

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT quy định về thời lượng, thời gian:

“Thời lượng thực hiện không quá 80 tiết học (mỗi tiết 35 phút), tối đa là một tháng; thời gian thực hiện trong hè, trước khi trẻ học chương trình lớp Một...”

Tại điểm c khoản 1 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT quy định về đồ dùng dạy học: *“Được trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học, các trang thiết bị, tài*

liệu dạy học phục vụ cho việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một đảm bảo hiệu quả, chất lượng”.

Tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT quy định về “Chế độ chính sách cho giáo viên và trẻ là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một”. Cụ thể:

“a) Giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một được hưởng chế độ theo quy định.

b) Trẻ tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một được hưởng các chính sách dành cho học sinh vùng dân tộc thiểu số tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định.”

Tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một tại địa phương theo thẩm quyền quy định”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Giáo dục vùng dân tộc thiểu số là một bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân. Trong tiếp cận công bằng giáo dục, trẻ em và học sinh người dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là đối tượng bị thiệt thòi, đặc biệt là con những gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn,... Để phát triển bền vững giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số không thể thiếu động lực cho phát triển, đó là chính sách hỗ trợ.

Mặt khác, nhằm tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả theo đúng mục tiêu tiếp cận theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học, trong đó lấy việc hình thành và phát triển năng lực tiếng Việt làm định hướng cơ bản. Việc dạy và học tiếng Việt với dạy kỹ năng học tập ban đầu; tích hợp dạy và học tiếng Việt với dạy và học văn hóa dân tộc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tỉnh Cà Mau hiện có 30 dân tộc cùng sinh sống với dân số khoảng 2.398.950 người, trong đó có 29 dân tộc thiểu số với khoảng 157.495 người, chiếm 6,57% (đồng nhất là dân tộc Khmer với khoảng 126,100 người, chiếm 5,26%); đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đan xen với dân tộc Kinh, tuy nhiên có những nơi đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung khá đông tại các xã, phường như: Giá Rai, Hòa Bình, Vĩnh Hậu, Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Hiệp Thành, Hưng Hội, Hồng Dân, Ninh Thạnh Lợi...

Năm học 2025 - 2026 có 4.853 trẻ dân tộc thiểu số vào lớp Một (trong đó có 4.093 trẻ sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số). Dự báo năm học 2026 - 2027 có khoảng 2.230 trẻ dân tộc thiểu số vào lớp Một (trong đó có khoảng 1.750 trẻ sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số).

Căn cứ Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, Sở GD&ĐT tiến hành rà soát, khảo sát, đánh giá với 1.750 trẻ em sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chuẩn bị vào lớp Một năm học 2026-2027 thì có khoảng 1.270 cần tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp Một.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có chính sách riêng biệt dành cho việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, do vậy quá trình triển khai còn một số khó khăn như sau:

- Về việc dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một: Để triển khai dạy tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một vùng đồng bào dân tộc thiểu số (nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt còn hạn chế), giáo viên phải thực hiện một số nội dung như xây dựng kế hoạch bài dạy, chuẩn bị phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học; tổ chức dạy học trên lớp; kiểm tra, đánh giá học sinh. Ngoài ra do điều kiện ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn nên cán bộ quản lý, giáo viên còn phải tuyên truyền trên Website, mạng xã hội; tuyên truyền trong các cuộc họp phụ huynh; vận động trẻ và cha mẹ trẻ cho con ra lớp... Vì thời điểm dạy tiếng Việt là trong hè nên tất cả các công việc đó cán bộ quản lý, giáo viên đều phải thực hiện trước khi vào năm học mới (theo quy định thì giáo viên được nghỉ hè và chuẩn bị các công việc của năm học mới, về định mức công việc trong năm học thì cán bộ quản lý, giáo viên vẫn phải thực hiện đầy đủ).

- Về tài liệu và đồ dùng học tập của trẻ: Tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một, trẻ cần có đồ dùng học tập gồm: vở tập tô, bảng con, bút chì, phấn, tẩy hộp sáp màu và tài liệu học tập (được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành). Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế của các hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn nên việc mua sắm, trang bị đồ dùng học tập cho trẻ học tiếng Việt trước khi vào lớp Một còn rất hạn chế. Thực tế nêu trên ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và khả năng tiếp cận của trẻ em là người dân tộc thiểu số nơi có điều kiện giao tiếp tiếng Việt còn hạn chế.

- Về kinh phí: Hiện tại chưa có kinh phí hỗ trợ trang bị tài liệu cho giáo viên; hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên khi thực hiện các hoạt động dạy tiếng Việt; hỗ trợ tài liệu, đồ dùng học tập cho trẻ em là người dân tộc thiểu số khi tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một làm cơ sở đảm bảo tính thống nhất về nội dung và mức chi hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trong quá trình tổ chức dạy và học tiếng Việt cho đối tượng là trẻ em người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo hướng dẫn tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ GDĐT; giúp trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục.

Từ những căn cứ trên, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết này quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT, đồng thời là căn cứ pháp lý để các cấp, các ngành xây dựng dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một thống nhất trên toàn tỉnh, góp phần bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau được soạn thảo trên cơ sở các quan điểm sau:

Nội dung của Nghị quyết phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Xây dựng Nghị quyết phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền quyết định, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Thông báo số 186/TB-VP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Minh Luân về việc rà soát, đăng ký nội dung xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Sở GDĐT đã phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiến hành rà soát thực trạng và nhu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh¹ và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tham mưu đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng

¹ Báo cáo số 961/BC-SGDĐT ngày 11/2/2026 của Sở GDĐT về thực trạng, nhu cầu dạy, học tiếng Việt cho trẻ DTTS trước khi vào lớp Một theo Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT.

nhân dân tỉnh liên quan đến việc dạy, học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một tại Công văn số 2977/UBND-KGVX ngày 05/3/2026².

Thực hiện Công văn số 2977/UBND-KGVX ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh nêu trên, Sở GDĐT đã gửi Công văn số 1805/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/3/2026 đến Sở Tư pháp đề nghị phối hợp đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026 thuộc lĩnh vực giáo dục.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Tờ trình số 214/TTr-UBND về việc ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2026 về Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 6582/UBND-KGVX giao Sở GDĐT chủ trì soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Sở GDĐT đã xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết nêu trên, tổ chức lấy ý kiến góp ý³ của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn 10 ngày (*tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2026*) để lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; Sở GDĐT đã tổng hợp, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định⁴.

Sau khi thẩm định, Sở Tư pháp có Báo cáo số 730/BC-STP ngày 08 tháng 6 năm 2026, Sở GDĐT tiếp tục bổ sung, hiệu chỉnh, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình tại Báo cáo số 4098/BC-SGDĐT ngày 08 tháng 6 năm 2026.

Ngày 23/6/2026, Ban Văn hóa – Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số

² Công văn số 2977/UBND-KGVX ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tham mưu đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến việc dạy, học tiếng Việt cho trẻ là người DTTS trước khi vào lớp Một.

³ Công văn số 3227/SGDĐT-GDMNTH ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Sở GDĐT lấy ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

⁴ Công văn số 3940/SGDĐT-GDMNTH ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Sở GDĐT đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo ý kiến của đại biểu tại cuộc họp thẩm tra, Sở GD&ĐT tiếp thu, giải trình và làm rõ thêm như sau:

(1) Đối với phần căn cứ: Cơ quan soạn thảo đã bổ sung “*Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập*” vào dự thảo Nghị quyết.

(2) Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết: Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 “*Thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ cho giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập; số tiết giảng dạy thực hiện quy đổi tiết dạy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học*” vào dự thảo Nghị quyết.

- Đối với giáo viên: Ưu tiên giáo viên có năng lực, có tay nghề vững vàng, biết tiếng dân tộc và am hiểu văn hóa địa phương, dân tộc của trẻ; được tập huấn về nội dung và phương pháp dạy học; được bồi dưỡng tiếng dân tộc được quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023.

Nghị quyết không quy định chính sách hỗ trợ CBQL vì tháng 8 hằng năm theo quy định là tháng tựu trường và nhà trường đã tiến hành làm việc và chuẩn bị cho năm học mới, cho nên việc chỉ đạo rà soát, đánh giá, quản lý là nhiệm vụ của Hiệu trưởng.

- Đối với đối tượng để thực hiện: Qua rà soát, đánh giá, thống kê thì trong năm học 2026-2027, tỉnh Cà Mau có khoảng 1.270 trẻ em 5 tuổi cần tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp Một. Tuy nhiên số liệu này có thể tăng, giảm hàng năm do phụ thuộc vào quy mô dân số, vào khả năng giao tiếp tiếng Việt của trẻ dân tộc còn hạn chế. Sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở GD&ĐT chỉ đạo cơ sở giáo dục tiếp tục rà soát, đánh giá để xác định đối tượng, số lượng cần tăng cường tiếng Việt phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị quyết thì mới tổ chức lớp học.

- Đối với quy mô số trẻ/lớp: cơ quan soạn thảo đưa ra số lượng “*Mỗi lớp có ít nhất 10 trẻ*” vì: Qua rà soát số lượng trẻ DTTS tại các địa phương, nhiều xã có số trẻ chuẩn bị vào lớp Một dao động khoảng 10 em trở lên, do đó việc biên chế lớp như trên đảm bảo tất cả trẻ DTTS đều được tham gia học tập và không trực lợi chính sách (chia nhỏ lớp) và “*nhiều nhất 25 trẻ*” là thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 biên chế bình quân 25 học sinh/lớp để làm căn cứ quy định số trẻ/lớp.

- Đối với việc hỗ trợ trẻ em 350.000 đồng/trẻ: Trên cơ sở giá bìa của 01 vở tập tô và 06 tài liệu học tiếng Việt/6 chủ đề/lớp học (đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt,

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành), giá của đồ dùng học tập được tham khảo trên thị trường. Đây là số tiền tối thiểu giúp học sinh dân tộc thiểu số có đủ tài liệu, đồ dùng học tập tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một. Cụ thể: Em tập tô (20.000 đ), Em và bạn bè (40.000 đ); Em và nhà trường (50.000 đ); Em và gia đình (45.000 đ); Em và bản làng (50.000 đ); Em và thiên nhiên (45.000 đ); Ước mơ của em (60.000 đ), vở viết (15.000 đ), bút, thước các loại (25.000 đ).

Tất cả các nội dung nêu trên được thể hiện rõ tại Bản so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

b) Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế.

2. Giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một giao tiếp tiếng Việt còn hạn chế.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 06 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nhân sự, kinh phí

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Điều 6. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị quyết quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một gồm:

1. Nhân sự

a) Về giáo viên: Mỗi lớp bố trí 01 giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một;

b) Về số lượng trẻ/lớp: Mỗi lớp có ít nhất 10 trẻ và nhiều nhất 25 trẻ.

2. Kinh phí

a) Đối với giáo viên: Thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ cho giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; số tiết giảng dạy thực hiện quy đổi tiết dạy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

b) Đối với trẻ em: Hỗ trợ tiền mua sắm đồ dùng học tập và tài liệu học tập 350.000 đồng/trẻ em.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Sau khi tiếp thu ý kiến của các đại biểu tại cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo điều chỉnh, bổ sung:

- Về phần căn cứ: Bổ sung Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập vào dự thảo Nghị quyết.

- Điểm a khoản 2 Điều 3 cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh, bổ sung: Thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ cho giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; số tiết giảng dạy thực hiện quy đổi tiết dạy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách: Dự kiến 1.270 học sinh/66 lớp x 15.608.492 đồng/lớp = 1.030.160.492 đồng/năm do ngân sách nhà nước đảm

bảo kinh phí thực hiện theo nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở GDĐT kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Tờ trình này thay thế Tờ trình số 4118/TTr-SGDĐT ngày 09/6/2026 của Sở GD&ĐT./.

(Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, (2) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau, (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, (4) Báo cáo tổng hợp, giải trình của Sở GDĐT, (5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (6) các văn bản, tài liệu có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMN-TH.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Hoàng Dự